Digitally signed by LÊ TRh ` NG K
Date: 2022-04-25 20:51+07:00

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ DIN CAPITAL	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 22/2022/BC-HĐQT	----------
	Đà Nẵng, ngày 26 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn đầu tư Din Capital

Hội đồng Quản trị Công ty xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động và công tác quản trị công ty trong năm 2021, định hướng kế hoạch của Hội đồng quản trị năm 2022 như sau:

I. Đánh giá các hoạt động của công ty trong năm 2021:

Năm 2021 là năm thứ 2 liên tiếp bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, nền kinh tế toàn cầu bị suy giảm và Din Capital cũng bị ảnh hưởng nặng nề.

Trước tình hình khó khăn trong lĩnh vực sản xuất bê tông thương phẩm, Công ty đã mở rộng ngành nghề kinh doanh nhưng khởi đầu cũng chưa mang lại kết quả theo kế hoạch.

Lĩnh vực đầu tư vào dự án bất động sản tại Đà Nẵng vẫn chưa thực hiện được trong năm 2021 do tình hình dịch bệnh nên việc hoàn thiện hồ sơ pháp lý dự án bị kéo dài. Theo đó Hội đồng quản trị cũng chưa thực hiện Phương án phát hành tăng vốn đã được thông qua tại Đại hội cổ đông năm 2021. Dự kiến năm 2022 sẽ tiếp tục thực hiện kế hoạch này.

Lĩnh vực thương mại dịch vụ đã hoạt động từ quý 4 năm 2021 và sẽ mang lại lợi nhuận trong năm 2022.

Về hoạt động đầu tư: Năm 2021 Din Capital đã đầu tư vốn vào Công ty CP Cosmos Housing 11 tỷ đồng, tương ứng 1.100.000 cổ phần, chiếm 2,673% vốn điều lệ Cosmos Housing. Cosmos Housing là chủ đầu tư dự án căn hộ cao cấp Land Mark tại Đà Nẵng. Dự kiến việc đầu tư này sẽ đem về lợi nhuận trong năm 2025.

Tổng kết năm 2021, doanh thu hợp nhất của công ty đạt 263 tỷ đồng, thực hiện được 51% doanh thu kế hoạch, tăng 2,7% so với năm 2020.

Lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông công ty mẹ đạt 2,3 tỷ, thực hiện được 8,1% kế hoạch và giảm 41% so với năm 2020.

II. Các hoạt động chính của Hội đồng quản trị trong năm 2021:

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 12 buổi họp với tất cả thành viên tham dự đầy đủ và thông qua các nội dung quan trọng như sau:

- Thực hiện giao dịch mua bán giữa Công ty với người có liên quan của người nội bộ Công ty
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
- Góp vốn thành lập Công ty TNHH MTV Rofadi

- Góp vốn thành lập Công ty TNHH MTV Bê tông Dufago
- Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho Công ty con trực thuộc.
- Bầu lại chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020-2024;
- Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty và chuyển nhượng vốn góp Công ty con
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán
- Mua cổ phần của Công ty cổ phần Cosmos Housing

Ngoài các cuộc họp nêu trên, HĐQT cũng đã triển khai đầy đủ các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, đồng thời thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời các hoạt động của Ban Điều hành.

Trong tháng 3/2022, 2 thành viên HĐQT là Ông Đinh Ngọc Đạm và Bà Nguyễn Thị Kim Liên đã gửi đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT.

HĐQT sẽ trình Đại hội cổ đông 2022 thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT của Ông Đinh Ngọc Đạm và Bà Nguyễn Thị Kim Liên, đồng thời sẽ bầu bổ sung 2 thành viên HĐQT mới.

III. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021. Mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề bởi tình hình dịch bệnh Covid-19, nhưng Ban điều hành nỗ lực hết mình, đưa ra các giải pháp tối ưu để hạn chế sự ảnh hưởng của dịch bệnh, thực hiện 10 chuyển của Din Capital để sống chung với Covid.

Ban điều hành đã tổ chức họp giao ban hàng tháng để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đề ra kế hoạch chi tiết cho các phòng ban trong tháng tiếp theo, đồng thời giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Giám đốc đã báo cáo đầy đủ, chính xác và kịp thời về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cho HĐQT để thực hiện công bố thông tin cho Cổ đông và cơ quan quản lý theo quy định của pháp luật.

IV. Kế hoạch và định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022:

Thực hiện định hướng kinh doanh trong chiến lược 10 năm mà HĐQT đã trình bày trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, ngoài lĩnh vực bê tông thương phẩm, kinh doanh vật liệu xây dựng và các thiết bị khác thì năm 2022 và các năm đến, Công ty vẫn giữ vững định hướng đầu tư vào lĩnh vực bất động sản, mỗi năm sẽ tìm kiếm đối tác nước ngoài để hợp tác đầu tư 1 đến 2 dự án bất động sản.

Về lĩnh vực đầu tư bất động sản: Din Capital sẽ đầu tư 180 tỷ vào dự án Căn hộ cao cấp tại Đà Nẵng. Dự kiến đợt 1 đầu tư 90 tỷ được thực hiện vào quý 2/2022, đợt 2 đầu tư 90 tỷ vào quý 1/2023. Việc đầu tư này dự kiến mang lại khoảng 150 tỷ lợi nhuận sau thuế vào năm 2025.

Din capital cũng đã ký kết Biên bản ghi nhớ với một công ty Nhật Bản là Công ty

TNHH Sun Frontier Fudousan để tìm kiếm cơ hội phát triển và cung cấp các chung cư chất lượng cao tại Việt Nam, mang thương hiệu HIYORI.

Ngoài ra, công ty Rofadi (Công ty con) sẽ tham gia phân phối căn hộ mà Din Capital hợp tác đầu tư, dự kiến mang về 10 tỷ đồng lợi nhuận trong riêng năm tài chính 2022.

Năm 2021-2022, BGĐ cùng bộ phận R&D đang tập trung nghiên cứu sản phẩm, công nghệ, thiết bị, vị trí thuê đất và thị trường tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Dự án rất khả thi và tỷ suất sinh lời hấp dẫn, khoảng > 20% doanh thu. Thời gian dự kiến đầu tư nhà máy 2024-2025 với tổng vốn đầu tư dự án khoảng 500 tỷ đồng.

Lĩnh vực bê tông thương phẩm vẫn tiếp tục là thế mạnh của Công ty với kinh nghiệm hơn 15 năm hoạt động. Ngoài việc tập trung cho các thị trường chính là Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Công ty vẫn tiếp tục kế hoạch tìm kiếm các dự án công trình xa để lắp dựng trạm trộn di động cung cấp bê tông cho dự án. Kế hoạch năm 2022, lĩnh vực bê tông thương phẩm đạt 300 tỷ doanh thu và đạt 18 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế.

Chiến lược của HĐQT trong lĩnh vực thương mại: ngoài việc đa dạng thêm sản phẩm thì tiến đến nhập khẩu các sản phẩm, thiết bị từ nước ngoài về phân phối tại Việt Nam. Dự kiến năm 2022, doanh thu lĩnh vực thương mại đạt 80 tỷ, mang về 7 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế.

Kế hoạch tổng doanh thu hợp nhất năm 2022: 374 tỷ đồng

Kế hoạch Lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông công ty mẹ: 35 tỷ đồng

Kế hoạch năm 2022 như trên là một thách thức lớn cho HĐQT và BGĐ công ty. Tuy nhiên, HĐQT tin tưởng những giải pháp và định hướng của HĐQT sẽ hoàn thành kế hoạch đặt ra.

Kính thưa các Quý vị cổ đông, trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022. Thay mặt HĐQT, tôi xin cảm ơn sự tin cậy, ủng hộ của các đối tác, các nhà đầu tư và sự nỗ lực của CBCNV Công ty đã góp phần quan trọng vào sự phát triển của Công ty trong năm 2021.

Trân trọng cảm ơn và kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ TRƯỜNG KỸ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ DIN CAPITAL	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----------	----------
Số: 21/2022/BC-BGĐ	*Đà Nẵng, ngày 26 tháng 4 năm 2022*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2022

Kính thưa Đại hội!

Năm 2021 là năm thứ 2 liên tiếp dịch bệnh Covid-19 đã gây ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế. Sáu tháng cuối năm 2021 hầu hết các doanh nghiệp đều bị hạn chế hoạt động, có thời gian phải đóng cửa suốt ½ tháng. Sau thời gian giãn cách, các hoạt động cũng chưa kịp phục hồi, điều đó đã gây ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp và Din Capital cũng không ngoại lệ. Mặc dù Ban Giám đốc công ty đã có những giải pháp để ứng phó với đại dịch nhằm ổn định sản xuất kinh doanh nhưng kết quả kinh doanh năm 2021 vẫn rất thấp so với kế hoạch đặt ra.

A. BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021:

1. Kết quả kinh doanh:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	% vượt so với KH 2021	% tăng so với 2020
Doanh thu thuần	518.300	263.034	256.045	(49,25)	2,7
Lợi nhuận trước thuế	31.000	3.523	3.815	(88,64)	(7,7)
LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ	28.200	2.296	3.917	(91,86)	(41,4)

Doanh thu thuần năm 2021 đạt 263 tỷ đồng, chỉ thực hiện được 51% doanh thu kế hoạch. Cùng với đó là lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông công ty mẹ chỉ đạt 2,3 tỷ đồng, thực hiện được 8,14% lợi nhuận kế hoạch.

2. Thị trường:

Năm 2021, công ty hoạt động ở 3 thị trường: Đà Nẵng, Huế và Quảng Ngãi.

Thị trường Đà Nẵng luôn là thị trường chủ lực của Công ty. Năm 2021, doanh thu tại thị trường Đà Nẵng đóng góp hơn 70% tổng doanh thu Công ty với nhiều hợp đồng cung cấp bê tông cho các dự án lớn như: Khu công nghệ thông tin Đà Nẵng; Nút giao thông cầu Trần Thị Lý; Khu căn hộ Asiana; Nhà máy Daiwa; Nhà máy xử lý nước thải Sơn Trà, Khu phức hợp Le Meridien; đường tránh phía Tây TP Đà Nẵng.....

Tại Huế, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 nên một số dự án nước ngoài đầu tư đã bị tạm dừng từ năm 2020. Mặc dù Ban Giám đốc Công ty cũng kỳ vọng thị trường tại

Lăng Cô – Huế sẽ phục hồi trong năm 2021 nhưng đến cuối năm 2021 thị trường này vẫn hoạt động không hiệu quả nên Ban Giám đốc đã quyết định tạm dừng hoạt động tại Huế và di chuyển trạm trộn vào lắp dựng tại Chu Lai- Quảng Nam để khai thác.

Thị trường tại Chu Lai – Quảng Nam do sự cạnh tranh khốc liệt với các đối thủ cùng ngành nghề nên hoạt động không hiệu quả, trạm đã tạm dừng hoạt động trong gần 3 năm qua. Nhận thấy cơ hội phát triển trong năm 2022 nên Ban Giám đốc đã khôi phục lại thị trường này. Mới lắp dựng trạm xong trong quý 1/2022 nhưng Công ty đã và chuẩn bị ký kết được một số hợp đồng cung cấp bê tông cho các công trình lớn như: Nhà máy Number 1 Chu Lai; Nhà máy xử lý nước thải Khu công nghiệp và hậu cần cảng Tam Hiệp; Công trình cải tạo đường nông thôn; Cầu Tam Giang...

Tại Quảng Ngãi, công ty có 2 nhà máy bê tông tại KCN Dung Quất và KCN Tịnh Phong. Nhà máy tại Tịnh Phong – Quảng Ngãi năm 2021 đóng góp hơn 20% tổng doanh thu lĩnh vực bê tông toàn Công ty. Nhà máy bê tông tại KCN Dung Quất năm 2021 hoạt động rất ít, chờ cơ hội để cung cấp bê tông cho dự án Nhà máy thép Hòa Phát giai đoạn 2. Và trong quý 2/2022, nhà máy bê tông tại Dung Quất- Quảng Ngãi dự kiến sẽ hoạt động trở lại để cung cấp bê tông cho một số dự án như: Nhà máy giấy VNT19, Nhà máy thép Hòa Phát giai đoạn 2; ...

3. Một số chỉ tiêu về tài chính:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	0.79	1.46
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	1.53	2.71
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	0.94	1.51
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	0.96	1.49

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời năm 2021 đều giảm so với năm 2020.

4. Công tác quản lý và tình hình nhân sự trong năm 2021:

Năm 2021 tiếp tục là năm Công ty tập trung kiện toàn bộ máy quản lý và nâng cao năng lực cho nhân sự bằng các chương trình đào tạo chuyên môn, đào tạo kỹ năng, từ lý thuyết đến thực hành. Qua đó năng lực nhân sự đã được củng cố đáng kể.

Công ty đã tuyển dụng bổ sung thêm nguồn nhân sự chất lượng cao, tiếp tục đào tạo để phát triển trong chiến lược kinh doanh mới và là lực lượng nòng cốt kế thừa điều hành quản lý

Song song với việc áp dụng phương pháp quản trị công việc bằng mục tiêu và kết quả then chốt (OKRs), năm 2021 Công ty đã đào tạo và đưa vào áp dụng chương trình trải nghiệm khách hàng với mục tiêu giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận sản phẩm, dịch vụ và có trải nghiệm tốt khi sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Din Capital.

Về tình hình nhân sự: Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nhiều tháng công ty không có việc hoặc ít việc nên số lượng nhân sự nghỉ việc tăng lên. Cuối năm 2021, nhân sự công ty có 176 người, giảm 25 người so với đầu năm.

Công ty luôn xác định con người là trọng tâm để phát triển bền vững, là nền tảng để bứt phá trong chiến lược kinh doanh dài hạn của Công ty. Mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch

bệnh nhưng ngay từ đầu năm, Công ty đã điều chỉnh quy chế lương thưởng đối với một số bộ phận chủ chốt và tiềm năng. Hơn nữa, trong năm 2021, các chế độ lương, bảo hiểm, phúc lợi của người lao động, đặc biệt là chế độ bảo hiểm sức khỏe cho toàn bộ người lao động được duy trì. Đồng thời, Công ty cũng có chính sách hỗ trợ người lao động trong thời gian nghỉ giãn cách. Vì vậy, tiền lương bình quân năm 2021 của người lao động vẫn đảm bảo 10,4 triệu đồng/người, tăng 1,1 triệu đồng so với năm 2020, tương ứng mức tăng gần 12%.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh, hạn chế tập trung đông người nên các chương trình du lịch, team building hàng năm của Công ty trong năm 2021 bị tạm dừng, Công ty chỉ tổ chức được Giải bóng đá mini nam để rèn luyện sức khỏe, tạo cơ hội giao lưu, gắn kết giữa các bộ phận.

B. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2022:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	% tăng giảm so với 2021
1	Tổng doanh thu	Đồng	374.000.000.000	42%
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	40.900.000.000	1.061%
3	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Đồng	35.000.000.000	1.423%
4	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	15	

Với định hướng mở rộng ngành nghề kinh doanh, cùng với sự phục hồi của nền kinh tế sau đại dịch, Ban Tổng giám đốc Công ty kỳ vọng chiến lược kinh doanh năm 2022 sẽ đem lại kết quả khả quan theo kế hoạch.

2. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2022:

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch thực hiện năm 2022, Ban Tổng Giám đốc công ty đã đề ra các giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2022 như sau:

- Đa dạng ngành nghề kinh doanh: đầu tư kinh doanh bất động sản; sản xuất bê tông thương phẩm; kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng, thiết bị xây dựng ; phân phối bất động sản;...
- Áp dụng triệt để và linh hoạt hệ thống trải nghiệm khách hàng và quản trị mục tiêu bằng kết quả then chốt OKRs, giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận sản phẩm, dịch vụ và có trải nghiệm tốt khi sử dụng các sản phẩm dịch vụ của Din Capital.

a. Về lĩnh vực bê tông thương phẩm- Công ty TNHH MTV bê tông Dufago: Tiếp tục giữ vững 2 thị trường mục tiêu là Đà Nẵng và Tịnh Phong – Quảng Ngãi và mở rộng thêm các thị trường được đánh giá rất tiềm năng:

+ Thị trường Chu Lai - Quảng Nam: Đang rất phát triển với hàng loạt các dự án đang và sẽ được đầu tư trong tương lai gần hứa hẹn sẽ đem lại doanh số cho thị trường:

- Dự án mở rộng Sân bay Chu Lai

- Khu đô thị DV Trường Hải – Chu Lai
- Mở rộng nhà máy sản xuất xe Mazda
- Khu đô thị Vịnh An Hoà và Tam Hoà,Tam Tiến
- Mở rộng KCN cơ khí ô tô Chu Lai
- Nhà máy xử lý nước thải Chu Lai
- Thị trường TP. Tam kỳ đã có tuyến đường ven biển rút ngắn thời gian di chuyển và không có trạm thu phí nên giá thành có thể cạnh tranh được với các nhà sản xuất cùng ngành

+ Thị trường Dung Quất- Quảng Ngãi: Tập trung chủ yếu cung cấp cho hai dự án lớn

- Nhà máy bột giấy VNT19: Hiện nay đang cung cấp
- Nhà Máy Gang Thép Hoà Phát Dung Quất giai đoạn 2 với sản lượng 2,2 triệu m3 bêtông dự kiến triển khai vào cuối tháng 4, đầu tháng 5/2022 và hoàn thành trong 12 tháng. Bê tông Dufago đã được Chủ đầu tư phê duyệt trong 10 nhà cung cấp chính của dự án.

+ Thị trường TP. Tuy Hoà, Phú Yên:

- Tập trung hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư và theo sát tiến độ tháo gỡ vướng mắc pháp lý của cụm công nghiệp Nam Bình: Dự kiến có được Chứng nhận đầu tư và triển khai dự án trong quý 4 năm 2022. Dự án ra đời sẽ tham gia cung cấp cho các dự án xây dựng công nghiệp phía Nam tỉnh Phú yên, các dự án xây dựng tại thành phố Tuy Hoà hiện nay đang rất sôi động và duy trì trong nhiều năm tiếp theo và dự án đường cao tốc Bắc Nam, phân đoạn Bình Định đi Nha Trang.

b. Lĩnh vực thương mại dịch vụ- Công ty TNHH MTV Rofadi:

+ Tiếp tục đa dạng sản phẩm phân phối và tiến đến sẽ nhập khẩu các sản phẩm từ nước ngoài về phân phối tại Việt Nam như Máy xây dựng, vật liệu hoàn thiện, thiết bị vệ sinh, bếp, nhà tắm…các thiết bị điện thông minh và năng lượng sạch

+ Đa dạng kênh bán, thúc đẩy tăng trưởng doanh số, hiện nay công ty đã ghi nhận doanh thu bán hàng và bán được nhiều sản phẩm từ các nhà sản xuất như Hafele, Tập đoàn hoá chất xây dựng MC – Bifi và Vật liệu xây dựng…

+ Phát triển thêm lĩnh vực phân phối bất động sản, đặc biệt trong năm 2022 này sẽ chính thức phân phối căn hộ tại dự án mà Din Capital hợp tác đầu tư với số lượng ước tính 100 căn.

+ Đầu tháng 4/2022, Rofadi đã đạt được thỏa thuận phân phối sản phẩm hệ thống điện năng lượng mặt trời và thiết bị điện chiếu sáng năng lượng mặt trời với Công ty DAT.

+ Ngoài ra Rofadi vừa đạt được thoả thuận hợp tác cùng Tập đoàn hoá chất MC-Bifi, Rofadi sẽ chính thức là nhà phân phối phát triển các đại lý cửa hàng bán lẻ trên phạm vi cả nước đối với các sản phẩm Vữa rót không co ngót, keo dán gạch, sản phẩm sửa chữa bêtông, hệ thống sản phẩm chống thấm, chống cháy…và các sản phẩm thế mạnh của Tập đoàn ứng dụng công nghệ cao được nhập khẩu từ Đức.

c. Lĩnh vực đầu tư- Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư Din capital:

Với việc hợp tác thực hiện dự án bất động sản đầu tay trong năm 2022, Din Capital chưa mang về lợi nhuận ngay mà dự kiến đến 2025 khi dự án hoàn thành sẽ mang về cho Din Capital khoảng 150 tỷ lợi nhuận sau thuế.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2021, kế hoạch và định hướng kinh doanh trong năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐẶNG TIẾN ĐỨC

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ DIN CAPITAL	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:24 /2022/TTr-HĐQT	*Đà Nẵng, ngày 26 tháng 4 năm 2022*

TỜ TRÌNH 01

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Din Capital

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020

Căn cứ Điều lệ Công ty CP tập đoàn đầu tư Din Capital

Căn cứ đơn từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2024 của Ông Đinh Ngọc Đạm ngày 14/3/2022 và bà Nguyễn Thị Kim Liên ngày 02/3/2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét các nội dung liên quan đến như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

   Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đã bầu ra 5 thành viên HĐQT, gồm:

   - Ông Lê Trường Kỹ
   - Bà Huỳnh Phước Huyền Vy
   - Ông Đặng Tiến Đức
   - Ông Đinh Ngọc Đạm
   - Bà Nguyễn Thị Kim Liên

   Trên cơ sở Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của Ông Đinh Ngọc Đạm và bà Nguyễn Thị Kim Liên, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2024 đối với:

   1. Ông Đinh Ngọc Đạm
   2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

   - Số lượng bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị là 02 người, trong đó có 1 thành viên HĐQT độc lập.
   - Nhiệm kỳ của thành viên bổ sung Hội đồng quản trị: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2024
   - Danh sách ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT được tập hợp từ những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HĐQT theo Quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Danh sách sẽ được cập nhật và công bố đến trước thời điểm bầu cử tại website Công ty: www.dufago.com.vn/www.dincapital.com.vn

*Kính trình **Đại hội hội đồng cổ đông thường niên năm 2022** xem xét và thông qua các **nội dung** nêu tại **Tờ trình.***

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như K/g;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ TRƯỜNG KỸ

CÔNG TY CỔ PHẦN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ DIN CAPITAL	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 26/2022/TTr-HĐQT	*Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2022*

TỜ TRÌNH 02

V/v: Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;*
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Din Capital;*
- *Căn cứ nhu cầu sử dụng vốn của Công ty.*

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Din Capital (PDB) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

1. Thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ (Phương án đính kèm Tờ trình này).
2. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Din Capital quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2022, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:
   - Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2022:
     + Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành sao cho có lợi nhất cho cổ đông và Công ty;
     + Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt phát hành cho dự án; chủ động điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động được cho phù hợp với tình hình thực tế, lợi ích của Công ty và phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 9 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 đồng thời báo cáo cho UBCKNN; công khai nội dung thay đổi trên website của Công ty; thực hiện công bố thông tin và báo cáo cho ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất theo đúng quy định;
     + Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
     + Thực hiện các thủ tục cần thiết để xin cấp phép phát hành cổ phiếu tại Uỷ ban chứng khoán Nhà nước, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ sao cho việc xin phép phát hành được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD và đăng ký niêm yết bổ sung trên HNX đối với toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sau khi hoàn thành đợt phát hành theo đúng quy định.
- Thực hiện thay đổi đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo quy mô vốn mới sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện báo cáo kiểm toán vốn và báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được của đợt chào bán (nếu có); và
- Thực hiện các công việc khác có liên quan đến đợt phát hành..

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Lưu: VT*

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ TRƯỜNG KỸ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ DIN CAPITAL

233 Điện Biên Phủ- Q.Thanh Khê - TP.Đà Nẵng

PHƯƠNG ÁN

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2022

ĐÀ NẴNG, THÁNG 04/2022

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO ĐỢT PHÁT HÀNH

Phương án phát hành cổ phiếu này được trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Din Capital ngày 26 tháng 04 năm 2022. Phương án này được xây dựng căn cứ vào:

+ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
+ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
+ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
+ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng
+ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Din Capital;
+ Tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty cho các năm tiếp theo.

II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu nhằm tăng quy mô vốn hoạt động để đẩy mạnh hoạt động đầu tư, phát triển kinh doanh và nâng tầm vị thế của Công ty. Việc tăng vốn điều lệ giúp Công ty nâng cao năng lực tài chính, tăng khả năng cạnh tranh để từ đó mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đạt tới mục tiêu phát triển của Công ty trong giai đoạn 2022 – 2025.

III. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

1. Thông tin tóm tắt về đợt phát hành

- **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Din Capital
  Mã cổ phiếu: PDB
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá:** **10.000** *(Mười nghìn)* đồng/cổ phiếu
- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** **8.909.981** *(Tám triệu chín trăm lẻ chín ngàn chín trăm tám mươi mốt)* cổ phiếu
- **Số lượng cổ phiếu quỹ:** **0** ***(Không)*** cổ phiếu
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:** **8.909.981** *(Tám triệu chín trăm lẻ chín ngàn chín trăm tám mươi mốt)* cổ phiếu
- **Tổng giá trị cổ phiếu chào bán tính theo mệnh giá:** **89.099.810.000** *(Tám mươi chín tỷ không trăm chín mươi chín triệu tám trăm mười ngàn)* đồng
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến sau đợt chào bán:** **17.819.962** *(Mười bảy triệu tám trăm mười chín ngàn chín trăm sáu mươi hai)* cổ phiếu
- **Vốn điều lệ dự kiến sau** **178.199.620.000** *(Một trăm bảy mươi tám tỷ một trăm chín*

khi chào bán:	*mươi chín triệu sáu trăm hai mươi ngàn)* đồng.
- **Thời gian dự kiến chào bán:**	Dự kiến trong Quý II đến Quý IV năm 2022. Thời điểm cụ thể ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định sau khi nhận được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

2. Phương án phát hành cổ phiếu

a. Chào bán cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu

- **Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:**	**8.909.981** *(Tám triệu chín trăm lẻ chín ngàn chín trăm tám mươi mốt)* cổ phiếu
- **Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá:**	**89.099.810.000** đ *(Tám mươi chín tỷ không trăm chín mươi chín triệu tám trăm mười ngàn)* đồng
- **Tỷ lệ thực hiện quyền:**	Tỷ lệ 01:01: (tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, mỗi cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phần sẽ nhận được 01 (một) quyền, cứ 01 (một) quyền sẽ được mua thêm 01 (một) cổ phần mới.
- **Giá chào bán:**	**10.000** *(Mười nghìn)* đồng/cổ phiếu.
- **Đối tượng chào bán:**	Cổ đông hiện hữu của PDB có tên trong danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.
- **Phương thức phân phối:**	Theo phương thức thực hiện quyền mua đối với cổ đông hiện hữu.
- **Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm:**	Cổ đông sở hữu quyền mua chỉ được chuyển nhượng quyền mua một lần, người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền chuyển nhượng quyền mua và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng. Thời hạn chuyển nhượng quyền mua sẽ được quyết định bởi Hội đồng quản trị.
- **Điều kiện chuyển nhượng:**	- Toàn bộ số cổ phiếu chào bán cho Cổ đông hiện hữu là cổ phiếu tự do chuyển nhượng. - Số cổ phiếu lẻ do làm tròn đến hàng đơn vị (nếu có) khi phân phối tiếp không bị hạn chế chuyển nhượng. Số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền mua khi HĐQT phân phối cho các đối tượng khác sẽ bị

hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Phương thức thanh toán:	▪ ***Đối với cổ đông đã lưu ký:*** ✓ Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký. ✓ Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện hết hiệu lực. ▪ ***Đối với cổ đông chưa lưu ký:*** ✓ Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua tại Trụ sở Công ty và nộp tiền mua cổ phiếu trực tiếp tại Công ty hoặc nộp tiền vào tài khoản phong toả.
- **Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có), số lượng cổ phiếu do cổ đông từ chối mua:**	Số cổ phiếu phát hành thêm bán cho cổ đông hiện hữu được làm tròn xuống đến hàng đơn vị (nếu có). Đối với cổ phiếu lẻ do làm tròn và cổ phiếu cổ đông từ chối mua, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét phân phối cho các đối tượng khác phù hợp với quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu nhằm đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông. ĐHĐCĐ chấp thuận cho đối tượng mua lại cổ phiếu phân phối tiếp (do HĐQT lựa chọn) sẽ không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của Luật chứng khoán nếu việc mua cổ phiếu dẫn đến tỷ lệ sở hữu cổ phiếu PDB của đối tượng đó đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán Trường hợp kết thúc đợt chào bán, số lượng cổ phiếu còn dư vẫn chưa phân phối hết sẽ được coi như cổ phiếu chưa phát hành. HĐQT Công ty thực hiện đăng ký số vốn mới theo số vốn thực tế thu được sau các lần phân phối.
- **Đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài:**	Giao cho HĐQT có phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty phù hợp với quy định pháp luật.

b. Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến và phương án xử lý trong trường hợp chào bán không thu đủ số tiền tối thiểu như dự kiến:

- Với nội lực và tiềm năng phát triển của Công ty trong giai đoạn tới, Công ty xác định tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu là 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán để thực hiện đầu tư dự án.
- Trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện những dự án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tùy tình hình thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau:
  + Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua việc sử dụng các nguồn, quỹ hợp lệ hoặc các nguồn vốn huy động khác để thực hiện dự án.
  + Trong trường hợp đợt phát hành bắt buộc bị hủy bỏ theo quy định của pháp luật thì Công ty sẽ thực hiện hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ. HĐQT chịu trách nhiệm xây dựng quy trình hủy bỏ (nếu có) và hoàn trả tiền cho nhà đầu tư phù hợp với quy định của Pháp luật.

3. **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành**

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2022 là 89.099.810.000 đồng sẽ được sử dụng để tài trợ vốn đầu tư cho Dự án Khu phức hợp Trung tâm thương mại – căn hộ điểm nhấn Đà Nẵng (DANANG LANDMARK) do Công ty CP Cosmos Housing làm chủ đầu tư thông qua hình thức Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa PDB và Công ty CP Cosmos Housing.

IV. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ BỔ SUNG VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG SỐ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi hoàn thành đợt phát hành.

V. THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Căn cứ mức vốn điều lệ mới sau khi kết thúc đợt phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiến hành các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh và sửa đổi các nội dung liên quan trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

VI. UỶ QUYỀN

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2022, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

1. Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2022:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành sao cho có lợi nhất cho cổ đông và Công ty.
- Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt phát hành cho dự án; chủ động điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động được cho phù hợp với tình hình

thực tế, lợi ích của Công ty và phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 9 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 đồng thời báo cáo cho UBCKNN; công khai nội dung thay đổi trên website của Công ty; thực hiện công bố thông tin và báo cáo cho ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất theo đúng quy định;

- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để xin cấp phép phát hành cổ phiếu tại Uỷ ban chứng khoán Nhà nước, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ sao cho việc xin phép phát hành được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.

2. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD và đăng ký niêm yết bổ sung trên HNX đối với toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sau khi hoàn thành đợt phát hành theo đúng quy định.
3. Thực hiện thay đổi đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo quy mô vốn mới sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.
4. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện báo cáo kiểm toán vốn và báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được của đợt chào bán (nếu có); và
6. Thực hiện các công việc khác có liên quan đến đợt phát hành.

Nơi nhận:
- HĐQT;
- BTGĐ, BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VT.

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2022
T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ TRƯỜNG KỸ

CÔNG TY CỔ PHẦN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ DIN CAPITAL	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 25/2022/TTr-HĐQT	*Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2022*

TỜ TRÌNH 03

V/v: Hợp tác đầu tư Dự án khu phức hợp trung tâm thương mại - căn hộ điểm nhấn Đà Nẵng (Da Nang LandMark)

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Din Capital;*
- *Căn cứ chiến lược kinh doanh của Công ty.*

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Din Capital (PDB) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Phương án hợp tác đầu tư Dự án khu phức hợp trung tâm thương mại - căn hộ điểm nhấn Đà Nẵng (Da Nang LandMark), cụ thể như sau:

Điều 1. Thông qua Phương án hợp tác đầu tư Dự án khu phức hợp trung tâm thương mại - căn hộ điểm nhấn Đà Nẵng (Da Nang LandMark)

Chi tiết Phương án hợp tác đầu tư đính kèm theo tờ trình

Điều 2. Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định toàn bộ các nội dung liên quan đến việc triển khai Phương án hợp tác đầu tư, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- Đàm phán và quyết định các nội dung điều khoản, ký kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh với chủ đầu tư. Đảm bảo quyền lợi của Công ty, tuân thủ các quy định của Pháp Luật về đầu tư và hợp tác kinh doanh.
- Quyết định, chỉ đạo tổ chức thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết khác liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng hợp tác kinh doanh nêu trên. Bao gồm việc huy động vốn để thực hiện hợp tác đầu tư vào Dự án.
- Điều chỉnh các nội dung Phương án hợp tác đầu tư trong trường hợp cần thiết để đảm bảo hiệu quả đầu tư không thay đổi, bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông. Đồng thời báo cáo ĐHĐCĐ trong phiên họp gần nhất.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:	**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
- Như trên;	**CHỦ TỊCH**
- Lưu: VT	
	LÊ TRƯỜNG KỸ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ DIN CAPITAL
233 Điện Biên Phủ- Q.Thanh Khê - TP.Đà Nẵng

PHƯƠNG ÁN HỢP TÁC ĐẦU TƯ DỰ ÁN KHU PHỨC HỢP TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI – CĂN HỘ ĐIỂM NHẤN ĐÀ NẴNG (DANANG LANDMARK)

Đà Nẵng, tháng 4 - 2022

PHƯƠNG ÁN HỢP TÁC ĐẦU TƯ DỰ ÁN KHU PHỨC HỢP TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI – CĂN HỘ ĐIỂM NHẤN ĐÀ NẴNG (DANANG LANDMARK)

(Kèm theo Tờ trình số 03 ngày 26/4/2022)

I. Giới thiệu tổng quan dự án

1. Tên dự án: Khu phức hợp Trung tâm thương mai – căn hộ điểm nhấn Đà Nẵng (DANANG LANDMARK)
   - Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Cosmos Housing
     Trụ sở chính: 111 đường Hà Bổng, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, Việt Nam; được thành lập ngày 12/8/2020 và tồn tại hợp lệ theo luật pháp Việt Nam.
     Số đăng ký doanh nghiệp: 0402057172
     Đại diện pháp luật: MORII TAKAYUKI – Chức vụ: Tổng Giám đốc - Quốc tịch Nhật Bản
   - Mục tiêu của dự án: Xây dựng công trình hỗn hợp ở, dịch vụ, thương mại đáp ứng nhu cầu của người dân; sử dụng quỹ đất có hiệu quả theo đúng quy hoạch của thành phố; phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội; đem lại thu nhập cho người lao động và nguồn thu cho Ngân sách nhà nước.
   - Địa điểm thực hiện dự án: tại 3 lô đất liền kề có thông tin như sau: Lô B1-1-1, Lô B1-1-2, Lô B1-1-3, Khu B1-1, Khu dân cư, khách sạn, căn hộ và thương mại dịch vụ 2/9, phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
   - Quy mô dự án:
     - Diện tích đất sử dụng: 3.765,1 m2
     - Diện tích đất phù hợp quy hoạch: 3.765,1 m2
     - Công suất thiết kế: 446 căn hộ chung cư, 8 căn hộ ở và kinh doanh (shophouse), 14 cửa hàng, 1 nhà trẻ.
     - Sản phẩm: Nhà ở hỗn hợp đa chức năng
     - Quy mô kiến trúc xây dựng dự kiến (diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất…);
       - Diện tích xây dựng công trình: 2.257.2 m2
       - Diện tích sàn xây dựng (trừ tầng hầm, tầng lánh nạn, diện tích kỹ thuật): 45.557,7 m2
       - Số tầng: 39 tầng nổi + 2 tầng hầm
       - Chiều cao công trình so với cốt vỉa hè: 159,25 m
       - Mật độ xây dựng: 59,95 %
       - Hệ số sử dụng đất: 12,1 lần
   - Thời gian dự kiến hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày được chấp thuận chủ trương đầu tư.
   - Tiến độ dự kiến thực hiện dự án: hoàn thành và bàn giao vào quý 4/2025
2. Tổng vốn đầu tư và cơ cấu nguồn vốn:

2.1. Tổng vốn đầu tư: 1.600.000.000.000 *(Một ngàn sáu trăm tỷ đồng)* đồng (bao gồm cả VAT)

2.2. Tổng nguồn vốn cần sử dụng và cơ cấu nguồn vốn thực hiện phương án:

Nguồn vốn	**Số tiền (triệu đồng)**	**Tỷ lệ %**
Vốn tự có (vốn góp của các cổ đông)	411.562	25,72%
Vốn vay từ các tổ chức tín dụng	593.903	37,12%
Vốn huy động khác	594.535	37,16%
Tổng số vốn	**1.600.000**	**100%**

3. Hiệu quả của dự án:

TT	**Diễn giải**	**GIÁ TRỊ (triệu đồng)**
I	**Tổng doanh thu (không gồm VAT)**	10.491.239
1	Bán căn hộ	2.497.637
2	Cho thuê căn hộ	6.609.080
3	Cho thuê cửa hàng	1.003.157
4	Tiện ích khác	145.776
5	Bãi đậu xe	235.589
II	**Tổng Chi phí**	2.473.563
III	**Lợi nhuận trước thuế**	7.683.882
1	Thuế TNDN	1.536.776
IV	**Lợi nhuận sau thuế**	6.147.106
V	**NPV**	779.701
VI	**IRR**	**25,8%**
VII	**Thời gian hoàn vốn có chiết khấu**	**4 năm 4 tháng**

II. Phương án hợp tác kinh doanh

1. Hình thức hợp tác đầu tư dự kiến: Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)
2. Giá trị đầu tư dự kiến: 180 tỷ đồng
3. Hình thức phân chia lợi nhuận dự kiến: 25% lợi nhuận sau thuế của phần kinh doanh bán căn hộ (*không bao gồm phần kinh doanh khai thác dịch vụ*)
4. Lợi nhuận đầu tư dự kiến: 147 tỷ đồng (lợi nhuận thu được vào năm 2025)
5. Thời hạn hợp tác kinh doanh: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian hợp tác kinh doanh nhưng không được vượt quá 05 năm để đảm bảo hiệu quả đầu tư vốn.
6. Thời gian thực hiện: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm kí hợp đồng BCC và thực hiện đầu tư vốn, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp Luật về đầu tư và hợp tác kinh doanh.
7. Ủy quyền thực hiện:

   Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty quyết định các nội dung liên quan đến việc hợp tác đầu tư vốn vào dự án Da Nang Land Mark, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

   - Chỉ đạo đàm phán và quyết định các nội dung điều khoản, ký kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh với chủ đầu tư. Đảm bảo quyền lợi của Công ty, tuân thủ các quy định của Pháp Luật

về đầu tư và hợp tác kinh doanh.

- Quyết định, chỉ đạo tổ chức thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết khác liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng hợp tác kinh doanh nêu trên. Bao gồm việc huy động vốn để thực hiện hợp tác đầu tư vào Dự án.
- Điều chỉnh hình thức đầu tư trong trường hợp cần thiết để đảm bảo hiệu quả đầu tư không thay đổi, bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông. Đồng thời báo cáo ĐHĐCĐ trong phiên họp gần nhất.

Nơi nhận:
- HĐQT;
- BTGĐ, BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VT.

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2022
T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)
LÊ TRƯỜNG KỸ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ DIN CAPITAL	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2022/TTr-HĐQT	*Đà Nẵng, ngày 26 tháng 4 năm 2022*

TỜ TRÌNH 04

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Din Capital

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

1. **Thông qua báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022.**
2. **Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022**
3. **Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022**
4. **Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 của Công ty.**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Din Capital kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam (gồm BCTC riêng 2021 và BCTC hợp nhất 2021).

5. **Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 và soát xét BCTC bán niên năm 2022.**

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 đạt hiệu quả cao nhất, Hội đồng quản trị sau khi thống nhất với Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết do Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận để thực hiện việc kiểm toán BCTC năm 2022 và soát xét BCTC bán niên năm 2022 của Công ty.

6. **Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022.**

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 nên trong năm 2021, tình hình sản xuất kinh doanh của công ty bị ảnh hưởng nghiêm trọng, lợi nhuận đạt 2,3 tỷ, chỉ thực hiện được 8,14% lợi nhuận kế hoạch. Đồng thời, để chuẩn bị vốn đầu tư vào mảng bất động sản, Hội

đồng quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

❖ ***Phân phối lợi nhuận năm 2021***

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	Số tiền
1	LNST chưa phân phối lũy kế đến 31.12.2020	36.843.050.223
2	LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ năm 2021	2.295.785.997
3	Phân phối lợi nhuận năm 2021	0
	Trích Quỹ khen thưởng (8%)	183.662.880
	Trích Quỹ phúc lợi (4%)	91.831.440
	Chia cổ tức	0
4	Lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối	38.863.341.900

❖ ***Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022***

TT	Nội dung	Số tiền
	Phân phối lợi nhuận năm 2022	
-	*Quỹ khen thưởng*	*8%LNST*
-	*Quỹ phúc lợi*	*4%LNST*
-	*Chia cổ tức năm 2022*	*15%/VCSH*

7. Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2022.

❖ ***Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021:***

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng cộng thù lao năm 2021
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	10.000.000	120.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	6.000.000	288.000.000
3	Trưởng BKS	1	12	5.000.000	60.000.000
4	Thành viên BKS	3	12	3.000.000	108.000.000
Tổng cộng		**9**			**576.000.000**

❖ ***Thù lao cho HĐQT và BKS dự kiến năm 2022:***

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức thù lao dự kiến (đồng/người/tháng)	Tổng cộng thù lao dự kiến năm 2022
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	12.000.000	144.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	10.000.000	480.000.000
3	Trưởng BKS	1	12	5.000.000	60.000.000
4	Thành viên BKS	3	12	3.000.000	108.000.000
Tổng cộng		**9**			**792.000.000**

8. **Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**
9. **Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát**
10. **Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông trực tuyến**
11. **Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty:**

(Bảng tổng hợp sửa đổi Điều lệ đính kèm)

Kính trình Đại hội hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét và thông qua các nội dung nêu tại Tờ trình.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như K/g;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ TRƯỜNG KỸ

BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ DIN CAPITAL

(Đính kèm theo Tờ trình số 04/2022/TT-HĐQT ngày 26/4/2022 của Hội đồng quản trị)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Din Capital trình Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/4/2022 thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ Công ty như sau:

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
1	Điều 1 Khoản 1.b	1.b."Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020
2	Điều 1 Khoản 1.đ	1.đ."Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 điều 6 Luật chứng khoán	"Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 điều 4 Luật chứng khoán;
3	Điều 2 Khoản 3	Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ: 233 Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. - Điện thoại: 0236.3737973. Fax: 0236.3737972 - Website: http://dufago.com.vn - Email: info@dufago.com.vn	Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ: 233 Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. - Điện thoại: 0236.3737973 - Website: http://dincapital.com Email: info@dufago.com.vn/info@dincapital.com
4	Điều 2 Khoản 4	Tên Chi nhánh: Chi nhánh Công ty cổ phần Pacific Dinco tại Quảng Ngãi	- Tên Chi nhánh: Chi nhánh Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Din Capital tại Quảng Ngãi
5	Điều 2 Khoản 5.b	b. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về những vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn theo điểm a, khoản 5, điều 2 của Điều lệ này và theo quy định của pháp luật	b. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Luật doanh nghiệp
6	Điều 4	Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của công ty	Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty: Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
		đã được công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và điều lệ công ty, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của công ty. 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua	dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.
7	Điều 5 Khoản 5	5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá	5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục I đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
8	Điều 6 Khoản 3	3.Trong thời hạn hợp lý theo quy định tính từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc tính từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu	3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu
9	Điều 11 Khoản 2.i	i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật	i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
			đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông; k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật; l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp; m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
10	Điều 11 Khoản 3	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp; c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông; d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức;	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp; b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty; c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
		số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này	kiến nghị đưa vào chương trình họp; đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này
11		Chưa có	5.Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau: a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
12	Điều 12 Khoản 8	Chưa có	8. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác
13	Điều 13 khoản 4	4.b.Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp	4.b.Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
		4.c.Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 điều 11 có quyền yêu cầu tổ chức Đại hội đồng cổ đông có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	4.c.Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp
14	Điều 14 Khoản 2.e	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị p. chưa có	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau e. Tổng số tiền thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát p. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
15	Điều 15 Khoản 1,2	Điều 15. Các đại diện được ủy quyền 1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền cho mỗi người đại diện. 2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây: a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền	Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. 2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
		dự họp; b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp; c. Trong trường hợp khác thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp. Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).	người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty
16	Điều 17 Khoản 2.a	2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty	2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng
17	Điều 17 Khoản 3	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi niêm yết), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại	3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
		hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; c) Phiếu biểu quyết; d)Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp
18	Điều 17 Khoản 5.b	5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau: b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này	5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau: b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
19	Điều 20 khoản 11	11.Trong Điều lệ này mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội	11.Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán
20	Điều 21 khoản 2	1. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 Luật Doanh nghiệp.	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 Luật Doanh nghiệp.
21	Điều 22 Khoản 1	1.Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào biên bản của Công ty. Biên bản họp và biên bản kiểm phiếu phải lập bằng tiếng Việt và phải có các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 146 Luật Doanh nghiệp	1.Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào biên bản của Công ty. Biên bản họp và biên bản kiểm phiếu phải lập bằng tiếng Việt và phải có các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
22	Điều 24 khoản 1	1.Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 5 người và nhiều nhất là 11 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị	1.Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 5 người và nhiều nhất là 11 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc Thành viên HĐQT phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau: a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
23	Điều 24 khoản 2	2.Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên	2.Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
24	Điều 24 khoản 8	8.Kể từ ngày 01/08/2019, thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 5 Công ty khác	8. thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 5 Công ty khác
25	Điều 25 Khoản 3.g.	3.g.Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;	3.g.Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp
26	Điều 25 Khoản 4.c	4.Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: c.Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh	4.Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: c.Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
		nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty	bỏ các hợp đồng của Công ty
27	Điều 26 Khoản 1	1.Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Kể từ ngày 01/08/2019, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty	1.Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc (Tổng giám đốc)
28	Điều 26 Khoản 5	Chưa có	5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị
29	Điều 29	Điều 29. Cán bộ quản lý 1. Chưa có 2.Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tuỳ từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra	Điều 29. Người điều hành doanh nghiệp 1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng. 2. Theo đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức
30	Điều 32 khoản 2	2.Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của	2.Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
		từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% đến dưới 75% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và nếu từ 75% trở lên được đề cử đủ số ứng viên	định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty
31	Điều 32 khoản 4	4.Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện cơ bản sau: a. Có năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp. b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác; c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty. Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên	4.Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau: a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó
32	Điều 33 khoản 1	1.Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:	1.Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
33	Điều 35 Khoản 1	1.Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng	1.Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại điều 164 Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
		giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác	của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty
34	Chương XI Điều 37	CHƯƠNG XI QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	Chương XI QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY Điều 37 Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ
35	Điều 45 Khoản 2	2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính	2. Bỏ
36	Điều 45 Khoản 3	3.Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty	2.Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty
37	Điều 46 Khoản 1	1.Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp	1.Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử
38	Điều 46 Khoản 2	2.Chưa có	2.Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có)
39	Điều 47 Khoản 2	2.Khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị trực tiếp tổ chức thanh lý tài sản doanh nghiệp hoặc bổ nhiệm thanh lý viên thay thế Hội đồng quản trị cùng kiểm toán viên làm nhiệm vụ thanh lý Công ty theo thời gian quy định và thể lệ tài chính hiện hành	2.Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định
40	Điều 47 Khoản 3	3.Chưa có	3.Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết

STT	Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi bổ sung
			tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài. Người quản lý có liên quan và doanh nghiệp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của doanh nghiệp
41	Điều 48 Khoản 1	1.Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty	1.Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
42	Điều 48 khoản 3.b	1.Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: b.Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên	1.Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết
43	Điều 51	Điều 51. Ngày hiệu lực Bản điều lệ này gồm 21 chương 51 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Din Capital nhất trí thông qua ngày 29 tháng 04 năm 2021 theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-ĐHĐCĐ và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này	Điều 51. Ngày hiệu lực Bản điều lệ này gồm 21 chương 51 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Din Capital nhất trí thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2022 theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-ĐHĐCĐ và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ TRƯỜNG KỸ

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU 4
CHƯƠNG I 4
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ 4
CHƯƠNG II 5
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của công ty 5
CHƯƠNG III 6
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 6
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty 6
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động ..... **Error! Bookmark not defined.**
CHƯƠNG IV 7
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN 7
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần 7
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu 7
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác 8
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần 8
Điều 9. Thu hồi cổ phần 8
CHƯƠNG V 9
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 9
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 9
CHƯƠNG VI 9
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 9
Điều 11. Quyền của cổ đông 9
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông 11
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 12
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 13
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền 14
Điều 16. Thay đổi các quyền 15
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 15
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 17
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 17

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 19
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 20
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 22
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông 22
CHƯƠNG VII 23
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 23
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 23
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 24
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị 27
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 27
CHƯƠNG VIII 31
TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC, THƯ KÝ CÔNG TY VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY 31
Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý 31
Điều 29. Cán bộ quản lý 31
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành 31
Điều 31. Thư ký Công ty và người phụ trách Quản trị Công ty 32
CHƯƠNG IX 34
BAN KIỂM SOÁT 34
Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát 34
Điều 33. Ban kiểm soát 35
CHƯƠNG X 36
NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC 36
Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng 36
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 36
Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 37
CHƯƠNG XI 38
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 38
Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 38
CHƯƠNG XII 39
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 39
Điều 38. Công nhân viên và công đoàn 39
CHƯƠNG XIII 39
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 39

Điều 39. Phân phối lợi nhuận 39
CHƯƠNG XIV 40
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN 40
Điều 40. Tài khoản ngân hàng 40
Điều 41. Năm tài chính 40
Điều 42. Chế độ kế toán 40
CHƯƠNG XV 41
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN 41
Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý 41
Điều 44. Báo cáo thường niên 41
CHƯƠNG XVI 42
KIỂM TOÁN CÔNG TY 42
Điều 45. Kiểm toán 42
CHƯƠNG XVII 42
CON DẤU 42
Điều 46. Con dấu 42
CHƯƠNG XVIII 42
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ 42
Điều 47. Chấm dứt hoạt động 42
Điều 48. Thanh lý 43
CHƯƠNG XIX 43
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 43
Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ 43
CHƯƠNG XX 44
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 44
Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ 44
CHƯƠNG XXI 44
HIỆU LỰC 44
Điều 51. Ngày hiệu lực 44

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ DIN CAPITAL

PHẦN MỞ ĐẦU

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019.*

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tổ chức vào ngày 26 tháng 04 năm 2022.

CHƯƠNG I
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua và được ghi trong Điều lệ công ty;

b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

d. “Người quản lý công ty” bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty;

đ. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 điều 4 Luật chứng khoán;

e. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

g. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

h. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội

dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ DIN CAPITAL**
- Tên tiếng Anh: **DIN CAPITAL INVESTMENT GROUP JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **DIN CAPITAL**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: 233 Điện Biên Phủ, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
- Điện thoại: 0236.3737973
- Website: http://dincapital.com
- Email: info@dufago.com.vn/ info@dincapital.com

4. Chi nhánh Công ty:

- Tên Chi nhánh: Chi nhánh Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Din Capital tại Quảng Ngãi
- Địa chỉ: Lô CN 08- KCN Tịnh Phong, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
- Điện thoại: 0255.727973

5. Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

a. Số lượng người đại diện theo pháp luật là hai (02) người. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

b. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định theo Điều 12, Điều 13 Luật doanh nghiệp.

c. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú tại Việt Nam; trường hợp xuất cảnh ra nước ngoài thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

d. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở

lại Việt nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

e. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không uỷ quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

6. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

7. Trừ khi các trường hợp chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định của pháp luật thì thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

CHƯƠNG III
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao;
- Bán hóa chất phụ gia trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng (trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô;
- Bán vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh các loại vật liệu ứng dụng công nghệ mới (sợi gia cường Fiber, …);
- Bán máy móc thiết bị xây dựng;
- Thi công cảnh quan sân vườn;
- Trồng và chăm sóc cây xanh;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, tư vấn bất động sản, quản lý bất động sản);
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đem lại lợi nhuận tối đa cho các cổ đông; tạo công ăn việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động; đóng góp cho ngân sách Nhà nước.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty:

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

CHƯƠNG IV
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của công ty là 89.099.810.000 đồng (Tám mươi chín tỷ không trăm chín mươi chín triệu tám trăm mười ngàn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 8.909.981 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng

2. Công ty có thể điều chỉnh vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ có cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa của cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục I đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

5. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
6. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ

phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có

thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo lãi suất chung của ngân hàng vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc điều hành.

CHƯƠNG VI
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc theo hình thức khác được pháp luật quy định;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị

phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4.Cổ đông nước ngoài và cổ đông trong nước có các quyền và nghĩa vụ như nhau. Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài tại Công ty là tối đa, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

f. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

g. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

h. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

i. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công

ty.

7. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên Hội đồng quản trị và người đại diện pháp luật của Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

8. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có thể họp thường niên và bất thường. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các

thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;

b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;

c. Báo cáo của Ban kiểm soát;

d. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;

b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;

c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;

d. Lựa chọn công ty kiểm toán;

e. Tổng số tiền thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

k. Tổ chức lại và giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý;

l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;

o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

p. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký

dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty.

3. Phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định của pháp luật

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

d. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông.

e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.

f. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;

d. Các trường hợp khác.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất ***51%*** cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp tuyên bố cuộc họp không thành công. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất ***33%*** cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định.

Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ toạ cuộc họp.

5. Chủ toạ là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

7. Chủ toạ của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội có mặt tại đó;

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần nắm giữ của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể:

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b. Thay đổi ngành nghề, và lĩnh vực kinh doanh;

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty;

d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ Công ty quy định;

đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông khác được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần nắm giữ của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông, trừ

trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu của hoặc Điều lệ Công ty.

4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ; Nghị quyết phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua hoặc có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 Luật Doanh nghiệp.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc

chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến được gửi về Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu

trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử (website) của công ty trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào biên bản của Công ty. Biên bản họp và biên bản kiểm phiếu phải lập bằng tiếng Việt và phải có các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông, công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Các bản ghi chép, biên bản, tài liệu liên quan, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông vắng văn bản và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 20 Điều lệ này.

2. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật

Doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 5 người và nhiều nhất là 11 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc

Thành viên HĐQT phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

đ. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

e. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị với mức độ nghiêm trọng theo đánh giá của Hội đồng quản trị đương nhiệm;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

8. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 5 Công ty khác

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định pháp luật;

e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

f. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

g. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

i. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

j. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

k. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

l. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

m. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;

p. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc

q. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan đến các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp

đồng của Công ty;

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

đ. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

e. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

f. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

g. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần đã được chào bán trong 12 tháng;

h. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

i. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị .

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc (Tổng giám đốc)

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ toạ Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười 10 ngày làm việc
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn 01 thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 03 (ba) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp

một lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất 05 cán bộ quản lý khác;

b. Ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

c. Ban kiểm soát.

d. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất 03 ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố.

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ¾ số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn 1/2 số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ toạ cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ toạ liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

e. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

f. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và

phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra.

16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

CHƯƠNG VIII
TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC, THƯ KÝ CÔNG TY VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có 01 Tổng giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 29. Người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.

Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành theo quyết định của Hội đồng quản trị và có thể được tái bổ nhiệm với nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.
3. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

đ. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Tổng giám đốc điều hành trình Hội đồng quản trị kế hoạch kinh doanh cho năm tài chính tiếp theo phù hợp với chiến lược phát triển công ty

e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

4. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.

Điều 31. Thư ký Công ty và người phụ trách Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tuỳ từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên

bản họp;

b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

e. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất 01 (một) người làm người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

a. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Có hiểu biết về pháp luật;
- Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

b. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

c. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG IX
BAN KIỂM SOÁT

Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát Công ty có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong 3 năm liền kề trước đó. Các kiểm soát viên bầu một thành viên làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện cơ bản sau:

a. Có năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác;

c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

d. Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

5. Kiểm soát viên không còn tư cách Kiểm soát viên trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên;

b. Từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và đươc chấp thuận;

c. Bị rối loạn tâm thần và Kiểm soát viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó bị hạn chế năng lực hành vi;

d. Vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong thời hạn 6 tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép Kiểm soát viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 33. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;

b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông;

d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.

f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các nghị quyết, biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị và cổ đông.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách

thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ 2/3 số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG X
NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;

b. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại Điểm a Khoản này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải

là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận

đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị. các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

CHƯƠNG XII
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 38. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương , bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.
2. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 39. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty khi có đủ các điều kiện sau:

a. Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b. Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

c. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 40. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 41. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01hàng năm và kết thúc vào ngày 31/12

Điều 42. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.
6. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ thông tin cho các cổ đông và công chúng theo quy định của luật Doanh nghiệp, luật Chứng khoán hiện hành và các quy định pháp luật có liên quan

Điều 44. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI
KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 45. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG XVII
CON DẤU

Điều 46. Con dấu

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có)
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 47. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
a. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;

b. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định

3. Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài. Người quản lý có liên quan và doanh nghiệp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của doanh nghiệp.

Điều 48. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;

d. Các khoản vay (nếu có);

đ. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh

nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

CHƯƠNG XX
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI
HIỆU LỰC

Điều 51. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 51 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Din Capital nhất trí thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2022 theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-ĐHĐCĐ và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty.

Ngày 26/04/2022

CHỦ TỊCH HĐQT

(Người đại diện theo pháp luật)

LÊ TRƯỜNG KỸ